

Experience New Luxury **KIA QUORIS**



KIA KIA MOTORS VIETNAM

Kia Quoris sedan hạng sang cỡ lớn cao cấp là sự kết hợp hoàn hảo giữa thiết kế đẳng cấp, nội thất rộng rãi, tiện nghi, an toàn hàng đầu và công nghệ hiện đại bậc nhất. Thiết kế mạnh mẽ, kiêu hãnh trên Kia Quoris chính là minh chứng cho vẻ đẹp sang trọng, đại diện cho những gì xuất sắc và vượt trội nhất của thương hiệu Kia. Đây cũng là mẫu sedan cỡ lớn đầu tiên của Kia trang bị hệ thống dẫn động cầu sau tiên tiến.





Ngoại thất - Sang trọng & đẳng cấp

Kia Quoris thiết lập tiêu chuẩn và giá trị hoàn toàn mới ở phân khúc sedan cỡ lớn cao cấp với những bước đột phá về mặt thiết kế. Vẻ đẹp sang trọng và hoàn hảo nhất được hội tụ trong thiết kế của Kia Quoris, đặc biệt là phần đầu xe với lưới tản nhiệt lớn mạ chrome tạo nên sự sang trọng, đẳng cấp.



Nội thất - Hòa quyện giữa sang trọng cổ điển và công nghệ hiện đại

Toàn bộ chi tiết nội thất trên xe đều được làm từ những vật liệu cao cấp. Những công nghệ hiện đại nhất được áp dụng ngay trên khu vực lái, điều khiển trung tâm với tiện nghi sang trọng hàng đầu. Những trang bị này thường chỉ xuất hiện trên dòng xe cao cấp nhất đến từ châu Âu.



Kia Quoris được tập trung phục vụ tốt nhất cho hàng ghế sau - những khách hàng VIP và đẳng cấp. Hàng ghế sau được thiết kế sang trọng, êm ái, khoảng để chân rộng rãi, tích hợp các chức năng như làm mát, sưởi ấm và có thể điều khiển hệ thống âm thanh, DVD màn hình 9.2 inch cao cấp.



Hàng ghế sau điều chỉnh điện tích hợp đệm lưng



Cụm điều khiển hàng ghế sau



TRANG THIẾT BỊ CHÍNH / MAIN EQUIPMENTS

NGOẠI THẤT / EXTERIOR	
Đèn pha LED điều chỉnh theo góc lái / <i>LED headlamps with AFLS (Adaptive Front Lighting System)</i>	
Đèn pha tự động / <i>Auto headlamps</i>	
Hệ thống rửa đèn pha / <i>Headlamp washers</i>	
Đèn LED chạy ban ngày / <i>LED daytime running lights</i>	
Cụm đèn sau dạng LED / <i>LED rear combination lamps</i>	
Đèn sương mù phía trước dạng LED / <i>LED front fog lamps</i>	
Đèn phanh lập trên cao / <i>High mouted stop lamp</i>	
Viền cửa kính mạ Crôm / <i>Belt-line chrome</i>	
NỘI THẤT / INTERIOR	
Kính cách âm, cách nhiệt / <i>Solar, Acoustic Laminated Glass</i>	
Kính sau tối màu / <i>Privacy rear Glass</i>	
Trần xe bọc da lộn / <i>Chamude Suede roof trim</i>	
Tay lái bọc da / <i>Leather steering wheel</i>	
Tay lái tích hợp điều khiển âm thanh / <i>Steering wheel with audio remote control</i>	
Chế độ điện thoại rảnh tay / <i>Handsfree phone</i>	
Cần số điện tử SBW / <i>SBW type Gear Knob</i>	
Màn hình hiển thị trên kính HUD / <i>HUD (Head Up Display)</i>	
Tay lái điều chỉnh bằng điện 4 hướng nhớ vị trí / <i>Electric tilt & telescopic steering wheel with Integrated Memory</i>	
Ghế lái chỉnh điện tích hợp nhớ vị trí / <i>Power integrated memory system driver's seat</i>	
Ghế phụ chỉnh điện tích hợp nhớ vị trí / <i>Power integrated memory system front passenger's seat</i>	
Hàng ghế sau điều chỉnh điện tích hợp đệm lưng / <i>Power rear seat with lumbar support</i>	
Màn hình hiển thị đa thông tin LCD 12.3 inch / <i>Full TFT LCD 12.3"</i>	
DVD ,MP3, USB, AUX, Radio	
Hệ thống loa Hi-end LEXICON 17 loa / <i>LEXICON Hi- end System sound with 17 speaker</i>	
Hệ thống giải trí hàng ghế sau cao cấp / <i>Premium Rear Seat Entertainment System</i>	
AN TOÀN / SAFETY	
Hệ thống chống bó cứng phanh ABS / <i>Anti-lock brake system</i>	
Hệ thống phân phối lực phanh điện tử EBD / <i>Electronic brake-force distribution</i>	
Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA / <i>Brake assist</i>	
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HAC / <i>Hill-start assist control</i>	
Hệ thống cân bằng điện tử ESP cao cấp / <i>Premium electronic stability program</i>	
Hệ thống ổn định thân xe cải tiến AVSM / <i>Advanced Vehicle Safty Management</i>	
Hệ thống ga tự động thông minh / <i>Advance smart cruise control</i>	
Phanh tay điện tử / <i>Electric parking brake (EPB)</i>	
Hệ thống nâng gầm điện tử / <i>Electronic controlled suspension</i>	
Hệ thống chống trộm / <i>Burglar alarm</i>	

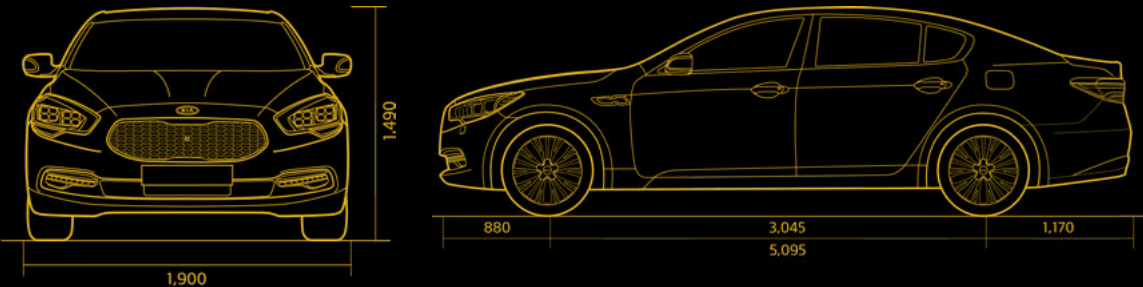
Tay nắm cửa mạ Crôm / <i>Chrome Handle</i>
Nẹp ốp sau mạ Crôm / <i>Rear Garnish Chrome</i>
Gạt mưa tự động / <i>Wiper automatic</i>
Đèn chào / <i>Welcome light</i>
Gương chiếu hậu ngoài chỉnh điện, gập điện, sấy, tích hợp đèn báo rẽ <i>Electrically adjustable,heated, retractable outer mirror with LED repeated lamp</i>
Gương chiếu hậu nhớ vị trí / <i>Integrated Memory Outside mirror position</i>

Tựa tay hàng ghế sau tích hợp điều chỉnh âm thanh và điều hoà <i>Rear armlest with audio and air condition remote control</i>
Sấy kính trước - sau / <i>Power mirror heated - front/rear</i>
Hệ thống lọc khí bằng ion / <i>Clean air system</i>
Điều hòa tự động 3 vùng độc lập / <i>Triple zone Auto air conditioner</i>
Hệ thống sưởi và làm mát hàng ghế trước - sau <i>Heated, Ventilated (Cooling) front - rear seats</i>
Cửa gió hàng ghế phía sau / <i>Rear air vent</i>
Cửa sổ chỉnh điện chống kẹt / <i>All power safty window</i>
Gương chiếu hậu trong chống chói ECM / <i>Electric Chromic Mirror</i>
Cửa sổ trời toàn cảnh / <i>Panoramic Sunroof</i>
Rèm che nắng cửa sau chỉnh điện / <i>Power Rear Sunshade</i>
Rèm che nắng hàng ghế sau / <i>Rear curtain</i>
Nội thất bọc da Nappa cao cấp / <i>Nappa leather seat</i>
Chìa khoá thông minh khởi động bằng nút nhấn / <i>Smart key with star stop button</i>
Cửa hít tự động / <i>Power Door Latch</i>

Chống sao chép chìa khóa / <i>Immobilizer</i>
Khởi động bằng nút bấm & chìa điện thông minh / <i>Smartkey & button start</i>
Khóa cửa điều khiển từ xa / <i>Keyless entry system</i>
Dây đai an toàn các hàng ghế / <i>All row seat belts</i>
9 túi khí / <i>9 airbags</i>
Khóa cửa trung tâm / <i>Central door lock</i>
Khóa cửa tự động theo tốc độ / <i>Speed sensing auto door lock</i>
Cảnh báo điểm mù BSD / <i>Blind Spot Detection</i>
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe trước - sau / <i>Front/Rear parking sensors</i>
Camera 360 độ / <i>Around view camera</i>

THÔNG SỐ KỸ THUẬT / SPECIFICATIONS

KÍCH THƯỚC-TRỌNG LƯỢNG / DIMENSIONS-WEIGHT		
Kích thước tổng thể (DxRxC) / <i>Overall dimensions</i>	5.095 x 1.900 x 1.485 mm	
Chiều dài cơ sở / <i>Wheel base</i>	3.045 mm	
Khoảng sáng gầm xe / <i>Minimum ground clearance</i>	145 mm	
Bán kính quay vòng / <i>Minimum turning radius</i>	5.540 mm	
Trọng lượng / <i>Weight</i>	Không tải / <i>Curb</i>	1.930 kg
	Toàn tải / <i>Gross</i>	2.430 kg
Thể tích khoang hành lý / <i>Trunk capacity</i>	455L	
Dung tích thùng nhiên liệu / <i>Fuel tank capacity</i>	83L	
Số chỗ ngồi / <i>Seat capacity</i>	05 Chỗ	



ĐỘNG CƠ-HỘP SỐ / ENGINE-TRANSMISSION	
Kiểu / <i>Model</i>	Xăng 3.8L / Gasoline 3.8L
Loại / <i>Type</i>	V6, 24 van DOHC / V6, 24 valve DOHC
Dung tích xi lanh / <i>Displacement</i>	3.778 cc
Công suất cực đại / <i>Max. power</i>	286 Hp / 6.600 rpm
Mô men xoắn cực đại / <i>Max. torque</i>	365 Nm / 4.5000 rpm
Hộp số / <i>Transmission</i>	Tự động 8 cấp / 8-speed automatic
Dẫn động / <i>Wheel drive</i>	Cầu sau / RWD

KHUNG GẮM / CHASSIS		
Hệ thống treo / <i>Suspension system</i>		Liên kết đa điểm (Trước, sau)
Hệ thống giảm chấn / <i>Shock Absorber system</i>		Khí nén / <i>Compressed air</i>
Hệ thống phanh <i>Brakes system</i>	Trước / <i>Front</i>	Đĩa thông gió / <i>Ventilated discs</i>
	Sau / <i>Rear</i>	Đĩa đặc / <i>Solid discs</i>
Cơ cấu lái / <i>Power Steering</i>		Trợ lực thủy lực - điện / <i>EHPS (Electro-Hydraulic)</i>
Lốp xe / <i>Tires</i>		245/45R19
Mâm xe / <i>Wheel</i>		Mâm đúc hợp kim nhôm / <i>Alloy wheel</i>



Lưu ý: Hình ảnh và màu sắc của xe có thể hơi khác so với thực tế. Thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần báo trước. Vui lòng liên hệ với Chi nhánh & Đại lý gần nhất để biết thêm chi tiết.